

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22-3-2019

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình
về ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Kim Thành

2. Ông Nguyễn Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Quốc Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 14, ấp Suối Cao A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh;

2. *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Ng, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 14, ấp Suối Cao A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh;

Tạm trú: ấp 7, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh;

Anh Đ và chị Ng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, anh Trần Quốc Đ trình bày: Anh và chị Huỳnh Thị Ng chung sống từ tháng 7-2013, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện có qua tìm hiểu trước, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới vợ chồng sống chung bên gia đình cha mẹ ruột anh tại

ấp Suối Cao A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Lúc đầu sống hạnh phúc, đến tháng 4-2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cả hai không tin tưởng lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng và quản lý tiền bạc, mâu thuẫn giữa chị Ng với mẹ anh, nên vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau, chị Ng về bên gia đình cha mẹ ruột sống tại ấp 7, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh từ năm 2017, từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay, tình cảm không còn. Anh yêu cầu ly hôn.

Nữ trang vàng cưới gồm: 01 sợi dây chuyền 01 chỉ vàng 24K, 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K, 01 cặp nhẫn cưới 0,5 chỉ vàng 18K, vợ chồng cùng bán tiêu xài nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về con chung: Có 01 con chung Trần Thị Huỳnh M, sinh ngày 25-12-2014, hiện đang sống chung với chị Ng. Anh đồng ý giao cho chị Ngân tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị Ng không có khả năng nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con.

Nghề nghiệp hiện nay anh làm công nhân thu nhập trung bình mỗi tháng hơn 7.000.000 đồng, đảm bảo đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại vợ chồng.

Bị đơn, chị Huỳnh Thị Ng trình bày: Về hôn nhân và nữ trang vàng cưới, con chung, tài sản chung, nợ chung như anh Đ trình bày là đúng. Nay chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Đ.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung, yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Nghề nghiệp hiện nay chị làm công nhân thu nhập trung bình mỗi tháng từ 7.000.000 đồng đến 7.500.000 đồng, đảm bảo đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Quốc Đ và chị Huỳnh Thị Ng thuận tình ly hôn. Nên Hội đồng xét xử công nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Đ và chị Ng cả hai đều yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nhưng anh Đ thì không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con, còn chị Ng thì yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, hiện nay cháu Trần Thị Huỳnh M, sinh ngày 25-12-2014 hiện đang sống chung với chị Ng, hơn nửa cháu M là nữ. Nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao cho chị Ng được quyền nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghề nghiệp của chị Ng hiện nay làm công nhân thu nhập trung bình mỗi tháng từ 7.000.000 đồng đến 7.500.000 đồng, đủ điều kiện nuôi con. Buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp lực cho đến khi cháu M thành niên.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Anh Đ phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Quốc Đ và chị Huỳnh Thị Ng.

Về con chung: Giao chị Huỳnh Thị Ng được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị Huỳnh M, sinh ngày 25-12-2014.

Buộc anh Trần Quốc Đ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp lực cho đến khi cháu M thành niên.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Án phí: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận anh Đạt đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008791 ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, được khấu trừ. Anh Đ còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Phước Đông, Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN TÂM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Cẩm Giang, Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tâm